

Bản án số: 11/2025/DS-ST

Ngày: 30 - 9 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Phạm Xuân Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Trung Thành

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Quý Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10 - TH.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TH tham gia phiên toà:***  
Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2025/TLST - DS ngày 01 tháng 4 năm 2025 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số: 38/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự;

***- Nguyên đơn:*** NHNN

Địa chỉ: Số 2 Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng – Tổng giám đốc A

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thanh M – Giám đốc A chi nhánh NL.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Minh C -Phó giám đốc A chi nhánh NL.

Địa chỉ: Phố Lê Hoàn, xã NL, tỉnh TH.

***- Bị đơn:***

- Ông Bùi Văn L, sinh năm: 1969.

- Bà Quách Thị K, sinh năm: 1968.

- Ông Bùi Văn Đ, sinh năm: 1992.

Cùng địa chỉ: Thôn TN, xã KT, tỉnh TH

Tại phiên toà vắng mặt đại diện NHNN - Chi nhánh NL ông Lê Minh C, vắng mặt bị đơn ông L, bà K, ông Đ. Đại diện NHNN - Chi nhánh NL ông Lê Minh C có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn ông Lê Minh C trình bày:* Ngày 28/6/2019 Ông Bùi Văn L bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ đã gửi giấy đề nghị vay vốn đến A chi nhánh NL để đăng ký vay vốn số tiền: 100.000.000 đồng; (Một trăm triệu đồng). Mục đích xin vay: Chăn nuôi và trồng trọt

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, ngân hàng thẩm định khách hàng đáp ứng đầy đủ các điều kiện vay vốn theo quy định và đồng ý cho vay theo Nội dung thỏa thuận ngày 11/7/2019 như sau:

- Số vay vốn số 3510050646885; phương thức vay vốn: Từng lần; Số tiền cho vay: 100.000.000 đồng; thời hạn cho vay: 48 tháng. Ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ: 10/07/2023.

- Tổng số tiền phê duyệt cho vay: 100.000.000 đồng

- Tổng dư nợ gốc và lãi của khách hàng vay tại A chi nhánh NL tính đến ngày 30/9/2025 là 120.055.501 đ (một trăm hai mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng) Trong đó:

- + Gốc: 92.700.000 đ (chín mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng)

- + Lãi: 27.355.501 đ (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng)

- Tài sản thế chấp cho khoản vay: Vay vốn không có bảo đảm tài sản theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong quá trình sử dụng vốn vay ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K, ông Bùi Văn Đ đã vi phạm các điều khoản đã thỏa thuận với Ngân hàng. Sau nhiều lần ngân hàng đôn đốc nhưng ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K, ông Bùi Văn Đ vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Việc ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K, ông Bùi Văn Đ không trả nợ đã gây cho Ngân hàng nhiều khó khăn, thiệt hại. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bên cho vay, A chi nhánh NL TH khởi kiện ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K, ông Bùi Văn Đ.

Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 10 xem xét và giải quyết nội dung sau:

Buộc ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K, ông Bùi Văn Đ phải trả cho ngân hàng A số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 120.055.501 đ (một trăm hai mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng) Trong đó: tiền gốc là: 92.700.000 đ (chín mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền lãi là: 27.355.501 đ (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng) và số lãi phát sinh tiếp theo đề nghị Tòa án áp dụng mức lãi suất đã thỏa thuận trên số vay vốn cho đến khi ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K, ông Bùi Văn Đ thanh toán hết nợ.

*\* Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K trình bày.*

Hộ gia đình ông gồm ông, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ có vay của Ngân hàng Nông nghiệp chi nhánh NL khoản vay như ngân hàng đã yêu cầu khởi kiện, nhưng hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên gia đình ông chưa trả được nợ, ông và bà K thống nhất nhận nợ như Ngân hàng đã khởi kiện. Đối với ông Bùi

Văn Đ (con của ông L và bà K) do ông Đ đi làm ăn xa nhà nên không thể về tham gia giải quyết vụ án được, mọi giấy tờ thủ tục của Tòa án gửi cho ông Đ ông, bà đã nhận và có trách nhiệm thông báo lại cho ông Đ được biết, ý chí và nguyện vọng của ông Đ cũng giống như ông và bà K. Thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã triệu tập họp lệ ông Bùi Văn Đ để làm bản tự khai, trình bày ý kiến về những nội dung yêu cầu khởi kiện của NHNN, nhưng ông Đ không có mặt nên không có lời khai của ông Đ.

\* Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Đại diện NHNN vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, và ý kiến trong quá trình giải quyết mà không sửa đổi bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện. Do đó Tòa án tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TH phát quan điểm giải quyết vụ án:*

- Về việc tuân theo tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định, nên việc Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHNN. Buộc ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa NHNN và ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ là tranh chấp hợp đồng tín dụng, được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đôi thoại thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 - TH.

Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng ông Bùi Văn Đ vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt ông Đ và đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho người vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

Toà án cũng đã triệu tập họp lệ ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng ông L, bà K và ông Đ vắng mặt không có lý do, đại diện NHNN có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ vào

quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng đại diện NHNN, ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng: Sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số 3510050646885 ngày 11/7/2019 ký kết giữa hộ gia đình ông Bùi Văn L và NHNN- Chi nhánh huyện NL là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng được quy định tại các Điều 116, 117, 119, 463 của Bộ luật dân sự 2015 nên hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho hộ gia đình ông Bùi Văn L số tiền 100.000.000 đồng (*một trăm triệu đồng*). Tuy nhiên, hộ gia đình ông Bùi Văn L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo kỳ hạn đã cam kết. Kể từ thời điểm Ngân hàng giải ngân cho đến ngày 10/07/2023 hộ gia đình ông L đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng vay vốn, không thực hiện trả gốc và lãi cho Ngân hàng, như vậy hộ ông Bùi Văn L đã vi phạm nghĩa vụ như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết. Do đó, việc Ngân hàng làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu hộ gia đình ông Bùi Văn L trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 30 tháng 9 năm 2025 là 120.055.501 đ (*một trăm hai mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng*) Trong đó: tiền gốc là: 92.700.000 đ (*chín mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền lãi là: 27.355.501 đ (*hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng*) và tiền lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 đến khi trả hết nợ là có cơ sở, phù hợp Điều 466 BLDS và Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024 nên được chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Hộ gia đình ông Bùi Văn L còn phải trả cho nguyên đơn NHNN lãi suất kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/10/2025), hộ gia đình ông Bùi Văn L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản vay theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng, sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay số: 3510050646885 ngày 11/7/2019.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35 147; Khoản 1 Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản, Luật Hòa giải đối thoại.

Căn cứ các Điều 116, 117, 119, Điều 351, 357, Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 100 và 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024; Luật số 32/2024/QH 15 ngày 18 tháng 01 năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHNN.

2. Buộc ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ phải trả cho NHNN tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là: 120.055.501 đ (một trăm hai mươi triệu không trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng) Trong đó: tiền gốc là: 92.700.000 đ (chín mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền lãi là: 27.355.501 đ (hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày 30/9/2025, ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, sổ vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn số: 3510050646885 ngày 11/7/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp, hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Về án phí: Ông Bùi Văn L, bà Quách Thị K và ông Bùi Văn Đ phải chịu 6.002.775đ (*sáu triệu không trăm lẻ hai nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại cho NHNN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.779.000 (*hai triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu tiền số: 0007552 ngày 25/3/2025 của chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH (Nay là phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - TH).

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Khu vực 10 - TH;
- TAND tỉnh TH;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh TH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Xuân Thành**















